

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày: 10-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
hội và vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.
2. Ông Nguyễn Thành Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng hội và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Bành Thị L**, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã TC, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2020 và trình bày của nguyên đơn bà Lý Thị L, vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

Bà làm chủ hội tại địa phương, trong các thành viên tham gia có bà Bành Thị L và quá trình tham gia hội, bà L còn nợ tiền hội để bà phải góp thay, cụ thể:

Hội tháng tổ chức ngày 15/7/2018, mức hội 4.000.000 đồng và có 31 Phần, bà

L tham gia 01 phần, nhận tiền vào kỳ mở hội đầu tiên. Đối với đây hội này đã tổ chức mở hội được 26 kỳ nhưng bà L chỉ giao tiền hội chết 05 kỳ và 17.500.000 đồng, còn nợ lại là 62.500.000 đồng. Đến khi kết thúc hội, bà L còn phải tiếp tục giao tiền của 05 kỳ hội là 20.000.000 đồng.

Hội ngày tổ chức ngày 19/10/2019, có 100 phần hội và bà L tham gia 02 phần, nhận đủ tiền của 02 phần hội. Đến nay, hội đã kết thúc nhưng bà L đóng tiền hội được tổng cộng là 75 kỳ, còn nợ 25 kỳ là 5.000.000 đồng.

Ngoài tham gia chơi hội còn nợ tiền, bà có cho bà L vay 10.000.000 đồng.

Bà yêu cầu bà L trả tiền hội tháng 4.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018 là 62.500.000 đồng, 5.000.000 đồng tiền hội ngày và tiền vay 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với 05 kỳ hội chưa khai là 20.000.000 đồng, bà yêu cầu được rút lại phần này.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn Bành Thị L có ý kiến trình bày:

Bà thống nhất còn nợ bà L tiền vay 10.000.000 đồng, tiền hội ngày 25 kỳ của 02 phần là 5.000.000 đồng, tiền hội tháng 62.500.000 đồng và 05 kỳ hội chưa khai là 20.000.000 đồng. Bà đồng ý trả tiền hội và tiền vay theo yêu cầu nhưng xin được trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi thanh toán xong.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn L hoàn trả cho nguyên đơn tiền hội và tiền vay là 77.500.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng hội và vay tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà L thừa nhận có tham gia hội do nguyên đơn làm chủ và có vay thêm một khoản tiền, cụ thể: Hội tháng 4.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018, nợ hội đến kỳ là 62.500.000 đồng và 05 kỳ chưa mở hội là 20.000.000 đồng, nợ 5.000.000 đồng tiền hội ngày và tiền vay 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận trên của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Thỏa thuận vay tài sản và giao dịch về tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự giữa các đương sự là trên cơ

sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, các bên khi tham gia giao dịch đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tại phiên tòa, bà L đồng ý hoàn trả tiền nợ hui và vốn vay theo yêu cầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ 77.500.000 đồng.

[2.1] Về thời gian trả nợ: Bà L yêu cầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, nguyên đơn không đồng ý nên các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự nằm trong giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] Đối với 05 kỳ hui chưa thực hiện nghĩa vụ góp thay, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định bị đơn phải chịu tiền án phí nhưng do bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 471 Bộ luật Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng hui và vay tài sản đối với bị đơn Bành Thị L.

Buộc bị đơn Bành Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lý Thị L số tiền 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Bành Thị L về 05 kỳ hội tháng 4.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018 do chưa thực hiện nghĩa vụ góp thay là 20.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bị đơn Bành Thị L được miễn nộp tiền án phí.

Nguyên đơn bà Lý Thị L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai